

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KÔNG CHRO
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 14/2021/HSST

Ngày: 22/9/2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO TỈNH GIA LAI
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Drênh.
2. Bà Ngô Thị Tuyết Mai.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Quang Hà, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/HSST, ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đặng Xuân T, sinh ngày 10/10/1978 tại An Nhơn-Bình Định; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Sró, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông.

Trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Xuân T, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Trương Thị B, sinh năm 1978, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thành S, sinh năm 1982; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, xã Kông Yang, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Sró, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông.

Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Ngô Thị L, sinh năm 1936; bị cáo có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1984 (đã ly hôn), bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2021 đến ngày 01/8/2021, bị cáo tại ngoại từ ngày 02/8/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **Võ Văn P**, sinh năm 1975; trú tại: Thôn 3, xã Sró, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông.

Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951; bị cáo có vợ là Đặng Thị N, sinh năm 1978, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Phúc B**, sinh năm 1968; trú tại: Thôn 3, xã Sró, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông.

Trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phúc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1978 (đã ly hôn), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 23/5/2020 bị Công an xã Sró, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau với số tiền 750.000 đồng. Nhân thân: Xấu.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại** : UBND xã Đăk S, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai; người đại diện ông Huỳnh Văn C, chức vụ Chủ tịch UBND xã. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**: Bà Trương Thị B, sinh năm 1978, trú tại: Thôn 3, xã Sró, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Người làm chứng**:

+ Anh Đinh T, sinh năm 1990; trú tại: Làng Kliết-H'ôn, xã Đăk Song, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Anh Đinh L, sinh năm 1990; trú tại: Làng Kliết-H'ôn, xã Đăk Song, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- **Người phiên dịch**: Ông Đinh V – Công tác tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Phiên dịch tiếng Bahnar. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhận hợp đồng thu gom gỗ vật chứng vụ án hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án số 02 ngày 16/6/2020 của Hạt kiểm lâm huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Khoảng 10 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2021, Đặng Xuân T cùng Nguyễn Thành S, Võ Văn P, Nguyễn Phúc B đến lô 4, khoảnh 3, tiểu khu 845, xã Đăk Song, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai để thu gom gỗ theo hợp đồng. Khi đến chân Dốc Thơm thuộc Tiểu khu 845, xã Đăk Song, huyện

Kông Chro thì Thái, Sơn, Phúc, Bằng dựng lán trại tại đây và nghỉ qua đêm tại lán trại. Đến khoảng 07 giờ ngày 02 tháng 4 năm 2021, T, S, P, B mang theo 02 cưa xăng cùng đồ ăn uống đi lên vị trí thu gom gỗ. Khi đến nơi, Đặng Xuân T nảy sinh ý định khai thác gỗ trái phép để kéo về cùng với gỗ vật chứng thu gom theo hợp đồng nhằm mục đích lấy gỗ để chia nhau nên Thái nói với P, B, S đi tìm cây gỗ Gõ để khai thác thì tất cả cùng đồng ý. Khoảng 02 phút sau, T phát hiện 01 cây gỗ Gõ (tại tọa độ OX: 0524845, OY: 1505359) cách vị trí thu gom khoảng 30 mét rồi Thái hỏi P “Đây có phải cây gỗ Gõ không”. Khi được P trả lời là cây gỗ Gõ thì Thái gọi S mang cưa và xăng đến, sau đó T dùng cưa xăng cắt hạ cây gỗ Gõ trên. Lúc này, P và B tiếp tục đi tìm cây, khoảng 30 phút sau, P tìm thấy cây gỗ Gõ số 02 (tại tọa độ OX: 524991, OY: 1505254) cách cây số 01 khoảng 300 mét nên P gọi điện thông báo cho S và T “trên này có 01 cây gỗ Gõ, khi nào cưa xong cây dưới đó thì lên cưa cây trên này”. Sau khi hạ cây số 01 xong, T mang cưa, S mang xăng nhớt lên đến vị trí cây số 2 và T trực tiếp cắt hạ cây gỗ trên, còn P và B tiếp tục đi tìm cây để khai thác. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày P và B quay lại vị trí cây gỗ Gõ số 2 rồi bốn người cùng quay lại vị trí cây số 01 nghỉ ăn cơm trưa. Sau khi ăn cơm trưa xong, T, P, B, S cùng nhau dọn dẹp và cưa cây số 01 thành nhiều lóng gỗ. Sau đó, P và B tiếp tục đi tìm cây gỗ Gõ để khai thác, còn T và S ở lại và sử dụng cưa xăng của T cùng nhau cưa được 01 hộp gỗ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, P và B quay lại vị trí cây số 01 và sử dụng cưa xăng của P cùng nhau cưa được 02 hộp gỗ; T và S cưa thêm 02 đường cưa của lóng thứ tư. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì tất cả về lán trại tại chân Dốc Thơm, đến khoảng 23 giờ thì T đi về nhà còn P, Sơn, B ngủ lại tại lán trại. Sáng ngày 03/4/2021 Phúc và Bằng tiếp tục đi tìm cây, còn Sơn một mình mang cưa lên tiếp tục cưa cây số 01. Đến khoảng 08 giờ khi S đang cưa thì bị tổ công tác Liên ngành xã Đắk S phát hiện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Tại tọa độ OX: 0524845, OY: 1505359 có 01 (một) cây gỗ Gõ bị khai thác trái phép với khối lượng: 13,592 m³; Tại tọa độ OX: 524991, OY: 1505254 có 01 cây gỗ Gõ (nhóm IIA) bị khai thác trái phép với khối lượng 10,54m³. Tổng khối lượng 02 cây gỗ Gõ bị khai thác là: 24,132m³ và 01 cây gỗ Bời lời bị ngã đổ lầy (tại tọa độ OX: 524995; OY: 1505254) có khối lượng 1,32m³.

Tại bản Kết luận giám định số 135/CNR-VP ngày 08/4/2021 và Kết luận giám định số 232 ngày 31/5/2021 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận: 02 cây gỗ bị khai thác trái phép là gỗ Gụ mật (*Sindora siamensis*) thuộc Nhóm IIA trong “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp quý hiếm” ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Tại bản Kết luận định giá giám định tư pháp ngày 13/7/2021 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn Gia Lai xác định giá trị thiệt hại đối với rừng sản xuất là rừng tự nhiên do hành vi khai thác lâm sản trái phép của các bị can như đã nêu ở trên là 60.989.587 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT/VKS, ngày 26 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Thành S, Võ Văn P, Nguyễn Phúc B ra trước Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai để xét xử về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm b khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với các bị cáo. Về tội danh, điều luật và mức hình phạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Thành S, Võ Văn P, Nguyễn Phúc B phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

 - Xử phạt bị cáo Đặng Xuân T từ 20 đến 22 tháng tù.

 - Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc B từ 18 đến 20 tháng tù.

 - Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S từ 16 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

 - Xử phạt bị cáo Võ Văn P từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 4 Điều 232 của Bộ luật Hình sự đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Ngoài ra đại diện VKS còn nêu ý kiến về xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo Đặng Xuân Thái, Nguyễn T, Võ Văn P, Nguyễn Phúc B không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kông Chro, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, Đặng Xuân T, Nguyễn Thành S, Võ Văn P, Nguyễn Phúc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như biên

bản hỏi cung, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Ngày 02/04/2021, Đặng Xuân T, Nguyễn Thành S, Võ Văn P, Nguyễn Phúc B cùng tham gia khai thác trái phép 02 cây gỗ Gụ mật nhóm IIA tại lô 4, khoảnh 3 tiểu khu 845 do UBND xã Đăk Song, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai quản lý. Tổng khối lượng gỗ bị khai thác trái phép là 24,132m³, gây thiệt hại đối với rừng sản xuất là rừng tự nhiên là 60.989. 587 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến môi trường rừng và an ninh trật tự tại địa phương. Do đó các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Thành S, Võ Văn P, Nguyễn Phúc B phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện tội phạm. Để có mức hình phạt tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo thì cần phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Trong vụ án này các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Phúc B, Nguyễn Thành S và Võ Văn P đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo đều nhận thức được việc khai thác gỗ trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vì mục đích vụ lợi mà vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Trong đó vai trò, tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo được thể hiện như sau:

Bị cáo Đặng Xuân T là người khởi xướng, rủ rê và là người thực hành tích cực, là người trực tiếp dùng cưa xăng cắt hạ cây gỗ Gõ. Do đó bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Thành S, Võ Văn P và Nguyễn Phúc B được bị cáo T rủ rê đã đồng ý tham gia và đồng phạm với vai trò thực hành tích cực như tìm cây gỗ gọi điện báo Đặng Xuân T và chuẩn bị công cụ, phương tiện (cưa xăng, nhót, cưa cây gỗ thành lóng, hộp).

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Thành S và Võ Văn P đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và đây là lần đầu các bị cáo phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Phúc B có nhân thân xấu: Ngày 23/5/2020, bị Công an xã Sró, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau với số tiền 750.000 đồng.

Các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Thành S, Võ Văn P và Nguyễn Phúc B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Thành S, Võ Văn P và Nguyễn Phúc B quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả quy định tại

điểm b, s khoản 1 khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Võ Văn P đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ do đó cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo.

Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Phúc B và Nguyễn Thành S thấy rằng cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo được cải tạo giáo dục, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Võ Văn P có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định và nhiều tình tiết giảm nhẹ do đó cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Hành vi khai thác lâm sản trái phép của các bị cáo đã gây thiệt hại đối với rừng sản xuất là rừng tự nhiên trị giá 60.989.587 đồng, đại diện UBND xã Đắk S có đơn yêu cầu bồi thường toàn bộ thiệt hại. Yêu cầu bồi thường của UBND xã Đắk S là có cơ sở chấp nhận, cần buộc các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra.

[4] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trương Thị B là vợ của bị cáo Đặng Xuân T, bà B đã nộp thay bị cáo T (đang bị tạm giam) số tiền 15.250.000 đồng, việc khắc phục hậu quả xảy ra là tự nguyện và bà B không có ý kiến gì, do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả đối với bị cáo T.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 02 (hai) máy cưa hiệu Husqvarna 365, đây là công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 24,132m³ gỗ Gỗ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kông Chro đã tiến hành thu gom được 65 hộp gỗ Gỗ có tổng khối lượng là 9,293m³ (được quy tròn: 14,986m³). Đây là vật chứng vụ án thuộc quản lý của Nhà nước cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước sau khi trừ đi các chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Thành S, Võ Văn P và Nguyễn Phúc B phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân T 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 14/5/2021).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc B 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án (được trừ đi thời hạn bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2021 đến ngày 01/8/2021).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Văn P 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2021).

Giao bị cáo Võ Văn P cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú là Ủy ban nhân dân xã Sró, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Thành S, Võ Văn P và Nguyễn Phúc B phải bồi thường thiệt hại về lâm sản với tổng số tiền 60.989.587 đồng (Sáu mươi triệu chín trăm tám mươi chín nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng): Cụ thể:

Các bị cáo Đặng Xuân T, Võ Văn P và Nguyễn Phúc B mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 15.250.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thành S phải bồi thường số tiền 15.239.587 đồng.

Trong đó, bị cáo Đặng Xuân T và Võ Văn P mỗi bị cáo đã bồi thường 15.250.000 đồng (bị cáo T và bị cáo Ph đã bồi thường xong); bị cáo Nguyễn Phúc B đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 10.250.000 đồng (mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Thành Sơn đã bồi thường số tiền 9.500.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 5.739.587 đồng (Năm triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng).

(Số tiền các bị cáo đã bồi thường còn ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 232 của Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Thành S, Võ Văn P và Nguyễn Phúc B mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 02 (hai) máy cưa hiệu Husqvarna 365, gồm hai phần: phần thân máy màu cam, có ghi dòng chữ Husqvarna Special 365; phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, có ghi dòng chữ STIHL DUROMATIC E Made in Brazil và dây xích bằng kim loại dài 180 cm.

- 65 (sáu mươi lăm) hộp gỗ Gõ có tổng khối lượng là 9,293m³, hiện đang được gửi tại kho của Hạt kiểm lâm huyện Kông Chro. (tiền bán gỗ được sung quỹ Nhà nước sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/9/2021 giữa Công an huyện Kông Chro với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kông Chro).

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Thành S, Võ Văn P và Nguyễn Phúc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự:

+ Bị cáo Nguyễn Thành S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Phúc B phải chịu 512.500 đồng (năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xin xét xử phúc thẩm; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kông Chro;
- Công an huyện Kông Chro;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Thi hành án;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Tiến